



LỄ CÀ RĂNG (*MATATAH*) - MỘT TRONG NHỮNG NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI BALI Ở INDONESIA

TRƯƠNG VĂN MÔN,
SHINE TOSHIHIKO

Người Bali (*Suku Bali*) là một trong những tộc người ở Indonesia nói ngôn ngữ Malayo - Polynesian giống như người Mã Lai ở Malaysia; người Chăm, Ra-glai, Chu-ru, Gia-rai, Ê-đê ở Việt Nam. Người Bali chủ yếu sống ở đảo Bali, có số dân khoảng 3 triệu người, chiếm 1,5% dân số Indonesia (248.645.008 người)¹. Nền văn hóa Bali một thời gian dài từ thế kỷ thứ VI đến thế kỷ XV chịu ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ. Trải qua sự biến thiên của lịch sử, hiện nay người Bali vẫn còn lưu giữ nét văn hóa truyền thống như nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc đền tháp, lễ hội, múa và kịch *wayang kulit*. Đặc biệt, người Bali vẫn còn thực hiện những nghi lễ chuyển đổi trong vòng đời vừa mang sắc thái của nền văn hóa bản địa, vừa mang cả hào quang của nền văn minh Ấn Giáo. Di sản văn hóa này đã trở thành điểm mạnh, thu hút khách du lịch đến đảo Bali ngày càng nhiều².

¹ Theo http://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_sách_quốc_gia_theo_dân_số (tính đến ngày 1/7/2012).

² Năm 2012, khách du lịch đến đảo Bali là 2.94 triệu người, tăng 4,34% so với năm 2011 (Theo thống kê của báo *The Bali Times*, ra ngày 8/2/2013).

Vào đầu mùa xuân, đoàn chúng tôi đến Bali để khảo sát. Thời điểm này, đảo Bali vừa chấm dứt mưa, khí trời mát mẻ, nước biển trong xanh, lúa được mùa, cây cối tốt tươi, hoa quả trĩu nặng. Ban đêm trăng sáng vàng vạc. Đây là mùa lễ hội. Làng nào, tháp nào cũng tổ chức lễ hội tạ ơn thánh thần. Ngày 4/2/2013, chúng tôi đến làng Celuk, Sukawati, Gianyar đảo Bali để khảo sát lễ hội. Từ sáng sớm, những ngôi tháp xây bằng tường gạch, mái lợp tranh cao vút nhiều tầng, tượng trưng cho ngọn núi Meru của Ấn Độ đã được trang trí lộng lẫy. Những trụ tháp, tượng thần bằng đá đã được khoác lên những tấm vải màu vàng, tiếng chiêng vang lên từng hồi báo hiệu lễ hội sắp bắt đầu.

Đề vào được đền tháp khảo sát, tham quan lễ hội, bất cứ ai, du khách nào cũng bắt buộc phải mặc bộ lễ phục truyền thống của người Bali. Được khoác lên mình áo váy truyền thống của người Bali, chúng tôi bước vào tháp thấy choáng ngợp bởi sự chuẩn bị nghi lễ của

người Bali rất trang trọng, tinh tế. Trong thập ngày hôm đó có tổ chức nhiều nghi lễ khác nhau của vòng đời (*manusa yadnya*). Tuy nhiên, lễ *Matatah* (tạm dịch là lễ cà răng) là lễ hấp dẫn nhất. Khi bước vào thập dự lễ, một hình tượng đập ngay vào mắt chúng tôi là những mâm lễ vật. Ngoài lễ vật là những bông hoa, trầm hương, nhang còn có những cây dao, búa, đục và giũa đặt trên mâm lễ để thực hiện lễ cà răng cho tám người có tên là Agus, Upik, Winda, Inda, Yeh, Adi, Wulan, Wisna. Tất cả họ đều sinh năm 1995. Trong đó, có 3 cặp vừa tổ chức lễ cà răng, vừa tổ chức luôn lễ cưới (Wayang Adai semara Putra, 18 tuổi kết hôn với Ni Wayan Airsma Bangga, 16 tuổi...).

Theo thầy Sangging³, *Matatah* là một trong những nghi lễ quan trọng trong vòng đời của người Bali so với lễ sinh, lễ cưới và tang ma. Đây là nghi lễ bắt buộc đối với nam khi đến tuổi 18 trước khi kết hôn và nữ khi kết thúc chu kỳ kinh nguyệt đầu tiên. Thông thường, lễ không tổ chức riêng cho từng cá nhân ở từng gia đình mà thường tổ chức tập thể từ 8 đến 20 người tại một ngôi tháp (chùa) trong làng.

Những người được cà răng phải mặc đúng trang phục truyền thống. Con trai mặc *songket* và đeo một cây kiếm

nhỏ gọi là *karist* ở sau lưng. Con gái mặc trang phục *kambens*, đeo còng tay, còng chân, tóc búi đứng và đầu đội mào đan kết những bông hoa. Đồ trang sức làm mô phỏng theo hình hoa lá ở đảo Bali và hoa sứ ở Ấn Độ. Ngoài những đồ bằng vàng thật, những đồ trang sức còn lại đều được làm bằng những loại giấy vàng lấp lánh. Những người được cà răng trong nghi lễ có sự hộ tống của gia đình, họ hàng. Trong đó, người cậu của người được cà răng là người giúp lễ chính, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động nghi lễ gia đình.

Lễ cà răng được thực hiện bởi ba thầy cúng chính: (i) Thầy Sangging (Pendanda) hoặc thầy Balian (thầy Shaman). Ông Adi - người tham gia lễ cà răng này cho rằng, ngày nay ít ai chọn thầy Shaman để làm lễ cà răng mà luôn chọn thầy Sangging. Vì thầy Sangging là biểu tượng cho đẳng cấp Brahmana được xã hội trọng vọng hơn, danh dự hơn. (ii) Thầy Persang Taliah có nhiệm vụ đọc kinh chúc phúc cho những người dự lễ. (iii) Thầy Pawang và bà Dakyu thực hiện nghi lễ cầu nguyện, chúc phúc theo kiểu Bàlamôn cho người được cà răng.

Lễ vật chính cho lễ cà răng bao gồm ba mâm lễ có để cao, trong đó có một mâm quan trọng đặt gương (*meka*), lược, chén nước (*yeh*), bông hoa (*bunga*), thuốc sắt (*pacao*), mía chặt thành khúc nhỏ (*terbu*), nhang/hương (*dupa*), miếng gỗ (*keyau*), dao găm (*krist*), cây giũa (*kikir*), búa (*palu*) và đục

³ Thầy Sangging tên thật là Mancu Subayo, 63 tuổi ở làng Celuk, Sukawati, Gianyar, Bali, Indonesia.

(*pahat*). Ngoài ra, mỗi người được cà răng phải mang theo một trái dừa non, được khoét rỗng để nhỏ nước súc miệng, vệ sinh miệng khi thầy Sangging thực hiện công việc cà răng. Trên phần thân dừa có khắc tên chủ nhân - người được cà răng trong nghi lễ. Nhạc cụ sử dụng trong lễ cà răng bao gồm trống Ganang, chiêng nhỏ (Tarompan), Gang sa, Tilung, Salung và Serunai. Ban nhạc lễ gồm 15 người, chủ yếu là những người trẻ tuổi trong làng và các em học sinh phổ thông.

Khi mọi việc đã chuẩn bị xong, đúng 8h (giờ 1 - giờ hoàng đạo theo nghi thức Bàlamôn) những người được cà răng bước ra khỏi nhà chờ đến tháp chính. Thầy Sangging là người trực tiếp thực hiện lễ cà răng, hướng dẫn những người dự lễ cầu nguyện. Tám người chuẩn bị tham gia lễ cà răng đứng bên cạnh giường đặt sẵn trong nhà lễ, đối diện với thầy Sangging. Họ chấp tay cầu nguyện, thắp hương, xông hương trầm để tẩy thể. Tiếp đó, mỗi người cầm từng bông hoa sứ, hoa cúc, hoa lài, ném đi tứ phương cầu thần linh phù hộ cho họ. Khi làm lễ, cây kiếm nhỏ của người đàn ông phải được rút ra để trước mặt, không được đeo kiếm khi làm lễ. Mỗi nghi thức như vậy, dàn nhạc vang lên xen lẫn với những lời đọc kinh cầu nguyện. Khi lễ nhập môn xong, hai người từng cặp một nằm lên giường lễ, đầu kê gối trắng. Hai cái gối tượng trưng cho nam - nữ và đó cũng là biểu tượng cho vị thần sắc đẹp

Semara Ratih theo truyền thuyết Ấn Độ. Sau khi hai người đã nằm lên giường ngay ngắn, thầy Sangging bắt đầu làm lễ cà răng. Đầu tiên thầy Sangging cầm dao làm phép, làm vệ sinh miệng những người được cà răng bằng những bông gòn, dùng trầu, cau, thuốc lá sắt nhỏ để chùi răng và sau đó, người được cà răng ngồi dậy súc miệng, nhỏ vào trái dừa lễ có khắc tên mình đặt sẵn bên cạnh.

Tiếp theo, thầy Sangging yêu cầu người bị cà răng há miệng thật rộng, thầy cầm dao găm làm phép khắc chữ *ang* ở răng nanh bên trái, tượng trưng cho đức tính nam/cha và khắc chữ *ah* ở răng nanh bên phải, tượng trưng cho đức tính nữ/mẹ. Sau đó, thầy Sangging dùng giũa dài khoảng 15cm cà răng nanh và cà thêm 4 - 6 cái răng giữa ở hàm trên của người được cà răng. Thầy Sangging vừa làm thao tác cà răng vừa đọc câu thần chú của Ấn Độ: *bungkung masasoca mirah* hoặc *bungkung mamatah mirah*. Thao tác cà răng này không trang nghiêm cứng nhắc. Mỗi lần thầy Sangging cà răng xong thì người được cà răng ngồi dậy dùng nước súc miệng và dùng gương soi lại răng mình. Nếu cảm thấy răng cà chưa đều, đẹp như ý, thì có thể yêu cầu thầy Sangging làm lại. Khi việc cà răng kết thúc, người được cà răng làm vệ sinh, súc miệng, lấy mía nhai, trầu cau, thuốc lá sát vào răng một lần nữa, sau đó được người phụ lễ (chủ yếu là người cậu, gia đình) dìu xuống giường làm sao cho hai chân của người được cà răng phải đạp

đúng vào hai mâm lễ (có hoa, trầu cau, một lọ nước, một cây kéo và cây dao găm nhỏ) để sẵn ở chân giường thì mới đúng lễ, được may mắn và thần linh phù hộ. Cứ như vậy, lần lượt từ cặp này đến cặp khác lên giường lễ để thầy Sangging cà răng.

Ngay sau nghi lễ cà răng, lễ cầu nguyện cũng bắt đầu. Người thực hiện là thầy Pawang ngồi trên một nhà lễ cao khoảng 1,5m làm bằng tre nứa. Đúng 2 giờ chiều, lễ vật được mang đến đặt trong nhà lễ bao gồm một mâm cao có đặt hoa quả, mâm nhỏ đựng những vật lễ của thầy Pawang bao gồm hoa sứ, hoa cúc, hoa lài, tô đựng nước, cây rẫy nước, dao găm, tượng rắn naga và bò nandin bằng đồng dính nhau. Đúng giờ lễ, thầy Pawang mặc váy trắng, ở trần nhưng có đeo hai dây đai màu đen chéo nhau, cổ đeo chuỗi hạt dài quấn nhiều vòng, đầu có đội chiếc mũ bằng đồng. Đây là hình tượng những tu sĩ Balamôn thường gặp ở một số dân tộc ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ.

Khi lễ vật chuẩn bị xong, thầy Pawang ngồi cúng ở trên nhà lễ. Những người được cà răng lúc này cũng đã thay bộ trang phục mới đứng xếp hàng trước bàn lễ. Bài kinh và nhạc lễ được xướng lên, thầy Pawang bắt đầu cầu nguyện, tay cầm hoa, cầm lọ nước thánh rảy vào những người dự lễ. Tiếp đó, bà Dakyu cũng tay cầm hoa, cầm lọ nước thánh tiếp lễ thay cho thầy Pawang, đưa những người bị cà răng đi cầu nguyện, dâng

hoa, thắp hương ở tám góc đền tháp để cầu nguyện theo nghi thức Balamôn giáo. Lễ cứ tiếp tục như vậy cho đến khoảng 4 giờ chiều thì kết thúc.

Theo thầy Pawang⁴, trước khi thực hiện lễ này, những người được cà răng phải kiêng cử, cách ly mọi người ít nhất ba ngày để giữ gìn thân thể sạch sẽ, tranh thủ thì giờ để trang điểm, tạo cho thân thể thật gợi cảm và hấp dẫn. Sau khi cà răng xong, họ phải ăn một phần cơm truyền thống gọi là *padamal*, trong đó phải có đủ sáu vị như *pait* (đắng), *manis* (ngọt), *pakeh* (mặn), *lalah* (cay), *mesam* (chua) và *nyangluh* (gia vị đậm đà). Sau ba ngày từ khi làm lễ, người bị cà răng không được ra ngoài và không được ăn đồ nóng, vì sẽ làm cho răng bị ngả màu xấu. Khi lễ kết thúc, trái dừa lễ có khắc tên của người được cà răng phải đem đi đốt gần đền thờ gia đình để tổ tiên biết mà phù hộ, tăng thêm sức mạnh cho người được cà răng.

Tại sao người Bali phải làm lễ cà răng? Theo ông Pawang, người Bali luôn tự ý thức trong đầu có hai điều: điều xấu gọi là *kasar* và điều tốt (lịch sự, tao nhã) gọi là *ulus*. Hai từ này luôn đối nghịch nhau. Răng nanh dài, không được mài giũa là biểu tượng cho răng chó. Đó là điều xấu, đáng ghê tởm, đồng nghĩa với từ *kasar*. Vì vậy, khi trưởng thành, để thân hình đẹp đẽ, mẫu mực, tao nhã và cái tâm được tốt, cho *ulus* ngự trị, bài trừ

⁴ Thầy Pawang tên thật là Suwawo, 70 tuổi, chủ trì tháp ở làng Celuk, Sukawati, Gianyar, Bali, Indonesia.

cái xấu thì nhất định phải làm lễ cà răng. Trong văn hoá của người Bali, cà răng còn tượng trưng cho vẻ đẹp, bóng dáng của thần Dewa Ratin (Dewa Kama) hoặc Sangyang Sematra. Vị thần Dewa Ratin, ngoài là vị thần đẹp còn có khả năng chữa bệnh, trừ tà, làm tăng vẻ đẹp của loài hoa. Vì vậy, lễ cà răng phải được thực hiện trong tháp ngà (*bale gading*). Ngà voi cũng được xem là biểu tượng của răng, nơi cư ngụ của mọi vẻ đẹp, hun đúc nên bóng dáng của con người Bali.

Nói chung, lễ thành đinh của người Bali chủ yếu là nhạc lễ, lời kinh, lời chúc tụng và hoa thơm tràn ngập trong lễ. Tuyệt đối ở lễ không có việc ăn uống xa hoa, lãng phí. Họ chủ yếu đến chúc tụng nhau, cầu mong thần linh phù hộ cho những người cà răng được khoẻ mạnh, không kẻ thù nào có thể ám hại. Từ đó, họ cảm thấy bình yên và tự tin bước vào cuộc sống, cống hiến cho gia đình, làng xóm và xã hội. Đây là phong tục đẹp có từ lâu đời mà cho đến nay, người Bali vẫn còn lưu giữ, góp phần làm phong phú thêm sắc màu văn hoá rực rỡ ở vùng Đông Nam Á.

Tài liệu tham khảo

1. Covarrubias, Miguel (1937), *Island of Bali*, Published by Periplus Editions (HK) Ltd.
2. Fred B. Eiseman, J. R. (1990), *Bali*, Tuttle Publishing, Tokyo, Singapore.
3. Hooykaas, C. (1977), *A Balinese Temple Festival*, Published by Koninklijk Instituut VooR Taal - Land - En Volkenkunde.
4. I Wayan Dibia and Rucina Ballinger (2004), *Balinese Dance, Drama & Music*, Tuttle Publishing, Tokyo, Singapore.
5. Sugiarto, DKK (2007), *Kamus Indonesia - Daerah Jawa Bali Sunda Madura*, Penerbit PT Gramedia Pustaka Utama, Jakarta.
6. *Tovenarij op Bali*, Meulenhoff Amsterdam (Unpublish).
7. Van Baaren, T. H. P., Van Den Bosch (Editors) (1980), *Iconography of Religions*, Leiden E. J. Brill.